

Số: 07/2022/QĐCNHGT-DS

Mộc Châu, ngày 23 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Ngân hàng X – Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Q – Chức vụ: Trưởng phòng Giao dịch M và bà Lương Thị H, ông Lương Văn H1.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện Tranh chấp hợp đồng tín dụng đề ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Ngân hàng X.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 6 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Ngân hàng X. Địa chỉ: Tầng 1,2,3 Tòa nhà G, số 36 H, phường Y, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đào M – Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng X, vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Q – Chức danh: Trưởng ban X, theo văn bản ủy quyền số 23/UQ-HĐQT.21 ngày 01/10/2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng X.

Đại diện theo ủy quyền lại của ông Nguyễn Q:

+ Ông Phạm Q – Chức vụ: Trưởng phòng Giao dịch M. Địa chỉ: 212, đường Trần Huy Liệu, tiểu khu C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La.

+ Ông Đỗ Thành Đ – Chức vụ: Nhân viên xử lý nợ - Ngân hàng X. Địa chỉ: 450 Chu Văn T, tổ 11, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La.

+ Ông Nguyễn Văn Q – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - Ngân hàng X. Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà G, số 36 H, phường O, quận Đ, thành phố Hà Nội.

(Theo văn bản ủy quyền số 47/UQ-TGD.22 ngày 14/02/2022 của ông Nguyễn Q).

Người bị kiện: Bà Lương Thị H, sinh năm: 1965 và ông Lương Văn H1, sinh năm 1963. Đều có địa chỉ: Tiểu khu 6, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 06 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 6 năm 2022, cụ thể như sau:

Bà Lường Thị H và ông Lường Văn H1 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng X số tiền nợ gốc tính đến ngày 11/2/2022 là 880,000,000 đồng (Tám trăm tám mươi triệu đồng) và số tiền lãi tính đến ngày 11/02/2022 là 243.345.768 đồng (Hai trăm bốn mươi ba triệu, ba trăm bốn mươi lăm triệu, bảy trăm sáu mươi tám đồng). Tổng cộng là 1,123.345.768 đồng (Một tỷ, một trăm hai mươi ba triệu, ba trăm bốn mươi lăm triệu, bảy trăm sáu mươi tám đồng).

Thời hạn thanh toán vào ngày 30/7/2022.

Bà Lường Thị H và ông Lường Văn H1 phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 11/02/2022 theo mức lãi suất nợ quá hạn được quy định tại Hợp đồng cho vay hạn mức số 492/19/TD/XII.2 ngày 03/05/2019 đã ký với Ngân hàng X cho đến khi thanh toán hết nợ vay cho Ngân hàng X

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật bà Lường Thị H và ông Lường Văn H1 không trả được nợ thì Ngân hàng X có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản để thu hồi nợ đối với tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 22, tờ bản đồ số 04, địa chỉ tại Tiểu Khu 3 (Nay là Tiểu Khu 6), thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 026482 số vào Sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 00709 QSDĐ/Số 371/QĐ-UB, do UBND tỉnh Sơn La cấp ngày 10/11/1991. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà Lường Thị H và ông Lường Văn H1 tại Ngân hàng X. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông bà Lường Thị H và ông Lường Văn H1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng X.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6; Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Thị Hương